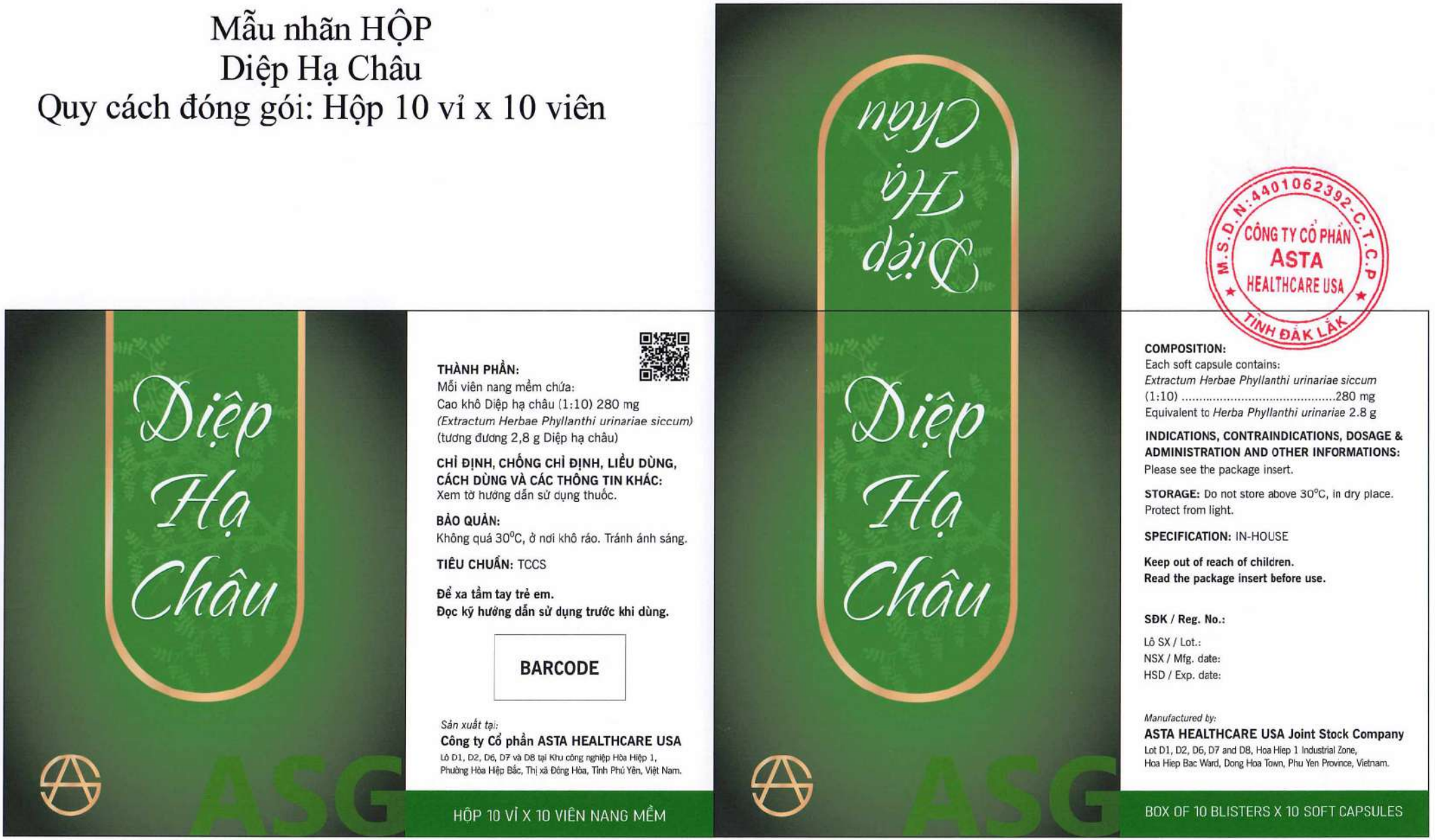
https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn HỘP
Diệp Hạ Châu
Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên



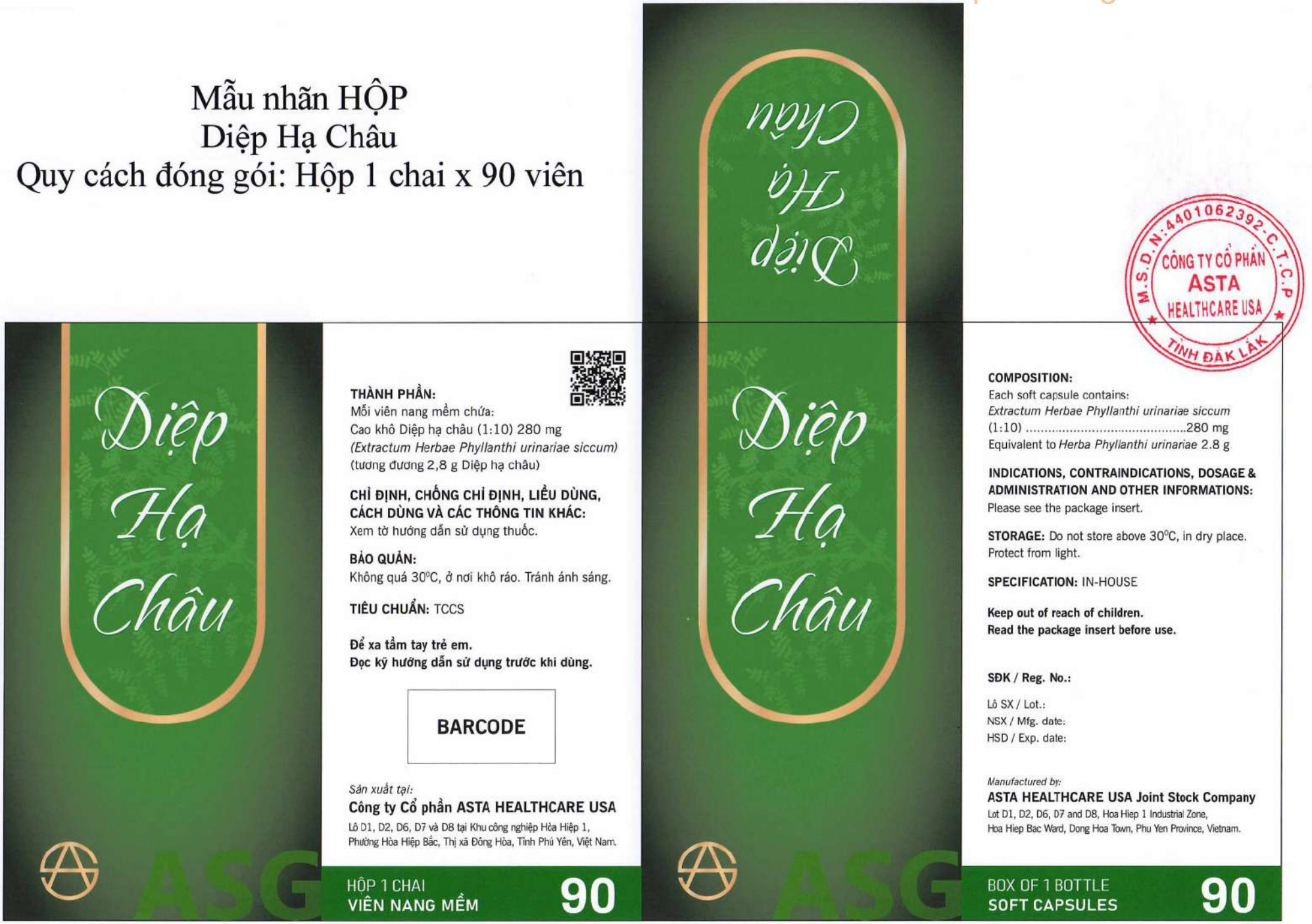
https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn HỘP
Diệp Hạ Châu
Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai x 60 viên



https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn HỘP
Diệp Hạ Châu
Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai x 90 viên



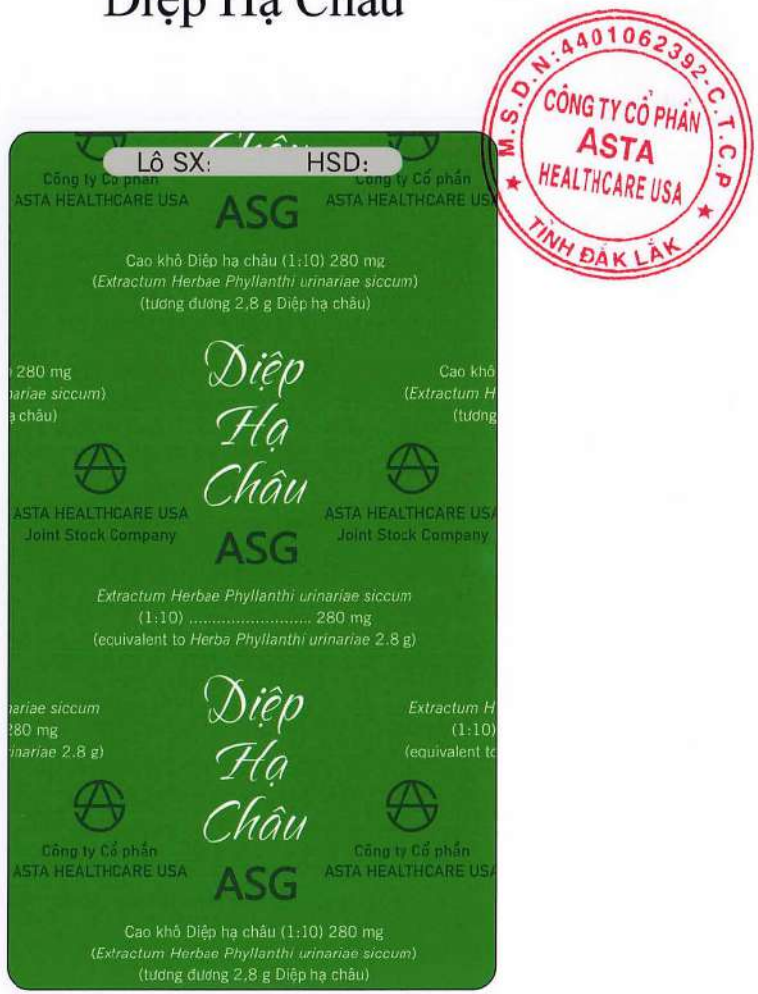
https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn HỘP
Diệp Hạ Châu
Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai x 120 viên



https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn Vỉ (10 viên)
Diệp Hạ Châu



https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn Chai (60 viên)
Diệp Hạ Châu

M.S.D.N: 4401062392 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA
TỈNH ĐẮK LẮK

COMPOSITION:
Each soft capsule contains:
Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum (1:10) .....280 mg
Equivalent to *Herba Phyllanthi urinariae* 2.8 g

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE & ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATIONS:
Please see the package insert.

STORAGE: Do not store above 30°C, and dry place. Protect from light.

SPECIFICATION: IN-HOUSE

Keep out of reach of children.
Read the package insert before use.

SĐK / Reg. No.:

Lô SX / Lot.:
NSX / Mfg. date:
HSD / Exp. date:

Manufactured by:
ASTA HEALTHCARE USA Joint Stock Company
Lot D1, D2, D6, D7 and D8, Hoa Hiep 1 Industrial Zone,
Hoa Hiep Bac Ward, Dong Hoa Town, Phu Yen Province, Vietnam.



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
Cao khô Diệp hạ châu (1:10) 280 mg
(Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum)
(tương đương 2,8 g Diệp hạ châu)

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN:
Không quá 30°C, ở nơi khô ráo. Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BARCODE

60 VIÊN

Sản xuất tại:
Công ty Cổ phần ASTA HEALTHCARE USA
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1,
Phường Hòa Hiệp Bắc, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn Chai (90 viên)
Diệp Hạ Châu

COMPOSITION:
Each soft capsule contains:
Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum
(1:10) .....280 mg
Equivalent to *Herba Phyllanthi urinariae* 2.8 g

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE & ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATIONS:
Please see the package insert.

STORAGE: Do not store above 30°C, and dry place. Protect from light.

SPECIFICATION: IN-HOUSE

Keep out of reach of children.
Read the package insert before use.

SĐK / Reg. No.:

Lô SX / Lot.:
NSX / Mfg. date:
HSD / Exp. date:

Manufactured by:
ASTA HEALTHCARE USA JSC
Lot D1, D2, D6, D7 and D8, Hoa Hiep 1 Industrial Zone,
Hoa Hiep Bac Ward, Dong Hoa Township,
Phu Yen Province, Vietnam.



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
Cao khô Diệp hạ châu (1:10) 280 mg
(Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum)
(tương đương 2,8 g Diệp hạ châu)

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN:
Không quá 30°C, ở nơi khô ráo. Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BARCODE

90 VIÊN

Sản xuất tại:
CTY CP ASTA HEALTHCARE USA
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, Phường Hòa Hiệp Bắc, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

M.S.D.N: 4401062392 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA
TỈNH ĐẮK LẮK

https://trungtamthuoc.com/

Mẫu nhãn Chai (120 viên)
Diệp Hạ Châu

M.S.D.N: 4401062392-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN
ASTA
HEALTHCARE USA
TỈNH ĐẮK LẮK

COMPOSITION:
Each soft capsule contains:
Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum (1:10) .....280 mg
Equivalent to *Herba Phyllanthi urinariae* 2.8 g

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE & ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATIONS:
Please see the package insert.

STORAGE: Do not store above 30°C, and dry place. Protect from light.

SPECIFICATION: IN-HOUSE

Keep out of reach of children.
Read the package insert before use.

SĐK / Reg. No.:

Lô SX / Lot.:
NSX / Mfg. date:
HSD / Exp. date:

Manufactured by:
ASTA HEALTHCARE USA JSC
Lot D1, D2, D6, D7 and D8, Hoa Hiep 1 Industrial Zone, Hoa Hiep Bac Ward, Dong Hoa Township, Phu Yen Province, Vietnam.



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
Cao khô Diệp hạ châu (1:10) 280 mg
(Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum)
(tương đương 2,8 g Diệp hạ châu)

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN:
Không quá 30°C, ở nơi khô ráo. Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BARCODE

120 VIÊN

Sản xuất tại:
CTY CP ASTA HEALTHCARE USA
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, Phường Hòa Hiệp Bắc, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N: 4401062392 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN
ASTA
HEALTHCARE USA
TỈNH ĐẮK LẮK

DIỆP HẠ CHÂU
Viên nang mềm

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
Thành phần hoạt chất:
Cao khô Diệp hạ châu (1:10) ..... 280 mg
(Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum)
(tương đương 2,8 g Diệp hạ châu)
Thành phần tá dược: Colloidal Silicon Dioxide, Lecithin, White Beeswax, Refined Soybean Oil, Gelatin 150 BL, Sorbitol, Glycerin, Methyl parahydroxybenzoate, Propyl parahydroxybenzoate, Ethyl vanillin, Titanium dioxide, Allura red AC, Brilliant blue FCF, Brown HT, Brilliant black PN, Edetate disodium, Nước tinh khiết.

MÔ TẢ: Viên nang mềm, hình thuôn dài, màu nâu đen, bên trong chứa dịch thuốc màu nâu.

CHỈ ĐỊNH: Viêm họng; mụn nhọt, lở ngứa; viêm da thần kinh, chàm; sản hậu ứ huyết đau bụng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
Liều dùng:
Người lớn: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 viên.
Trẻ em trên 6 tuổi: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 viên.
Cách dùng: Uống sau bữa ăn 30 phút. Hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.
Dùng mỗi đợt 2-3 tháng hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH
Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
Phụ nữ có thai và cho con bú, người tỳ vị hư hàn, người dương hư, thể hàn.

THẬN TRỌNG
Nam giới chuẩn bị sinh con.
Màu Brown HT: có thể gây ra một số phản ứng dị ứng.
Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân không dung nạp một số loại đường do trong chế phẩm có chứa sorbitol. Bệnh nhân không dung nạp fructose do di truyền không nên dùng thuốc này.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ
Tương tác thuốc: Chưa có ghi nhận và những báo cáo đầy đủ về tương tác với những thuốc khác.
Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Chưa có báo cáo.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Chưa có thông tin về quá liều và cách xử trí.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Không quá 30°C, ở nơi khô ráo. Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 chai x 60 viên; Hộp 1 chai x 90 viên; Hộp 1 chai x 120 viên.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật tờ hướng dẫn sử dụng: 20.12.2025

Sản xuất tại **CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA**
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1,
P. Hòa Hiệp Bắc, Tx. Đông Hòa, T. Phú Yên, Việt Nam.